TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2019/HS-ST
Ngày 22 - 5 - 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Thanh Bảo và bà Trần Thị Ngọc Lan

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Như Bình - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Ngọc Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2019/QĐXXST-HS ngày 09/4/2019, đối với các bị cáo:

1. **Võ Xuân D,** sinh ngày 25/01/1992 tại: xã C, huyện T, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn C, xã C, huyện T, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Trọng T và bà Nguyễn Thị T; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/12/2018 đến ngày 15/12/2018 chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. **Võ Trung Đ**, sinh ngày 09/5/1993 tại: xã C, huyện T, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn C, xã C, huyện T, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Trọng H và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/12/2018 đến ngày 15/12/2018 chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Võ Trọng H, sinh năm 1956; nơi cư trú: thôn C, xã C, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 05/12/2018, Võ Trung Đ gọi điện thoại cho Võ Xuân D hỏi xem D có ma túy không để đến xin sử dụng cùng. D trả lời không có rồi nhờ Đ xuống phường B, thị xã B chở D về và tiện thể mua ma túy để cả hai cùng sử dụng. Nghe D nói vậy thì Đ đồng ý ngay rồi một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 73D1 - 087.83 xuống phường B, thị xã B đợi D ở cầu "Bánh Tét", còn D thì xuống phường Ba Đồn, thị xã Ba Đồn bằng xe ô tô với một người bạn tên H (không rõ họ tên). Sau khi đưa H về, D đi bộ một mình đến khu vực gần "chợ Xép" thuộc khu phố 3, phường B, thị xã B gặp một người đàn ông (không rõ tên và địa chỉ) và mua được 01 gói ma túy loại Heroine với giá 300.000 đồng. Sau đó, D cất ma túy vừa mua được vào túi trước, bên trái áo khoác đang mặc rồi đi bộ đến nơi Đ đang đứng đợi. D, Đ gặp nhau và biết D đã mua được ma túy nên Đ chở D về. Trên đường về, hai người bàn bạc nhau sẽ tìm một địa điểm vắng vẻ để cả hai cùng sử dụng số ma túy vừa mua được. Khi đi đến trước cổng UBND xã Q thuộc thôn T, xã Q thì bị Tổ công tác của Công an thị xã B yêu cầu dừng xe kiểm tra, phát hiện và lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ được tại hiện trường khi bắt quả tang gồm: 01 gói giấy màu trắng xanh, bên trong có chứa chất bột màu trắng; 01 máy điện thoại di động nhãn hiệu LAND - ROVER không gắn thẻ sim, đã qua sử dụng; 01 máy điện thoại di động nhãn hiệu MOBELL có gắn thẻ sim số 0949.815.764, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA - WAVE RSX biển kiểm soát 73D1 - 087.83, đã qua sử dụng và 1.200.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã xử lý trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA - WAVE RSX biển kiểm soát 73D1 - 087.83, đã qua sử dụng cho chủ sở hữu là ông Võ Trọng Hóa; trả lại 01 máy điện thoại di động nhãn hiệu LAND - ROVER không gắn thẻ sim, đã qua sử dụng cho bị cáo Võ Xuân D; trả lại 01 máy điện thoại di động nhãn hiệu MOBELL có gắn thẻ sim số 0949815764, đã qua sử dụng và 1.200.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho bị cáo Võ Trung Đ.

Tại Kết luận giám định số 36/GĐ - PC 09 ngày 11/12/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: Mẫu ký hiệu A gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,11g. Xác định Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 09, Danh mục I, Nghị định số 73/2018/NĐ - CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ về việc "Quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất".

Tại bản Cáo trạng số 13/CT - VKSTXBĐ ngày 20 tháng 3 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn đã truy tố các bị cáo Võ Xuân D và Võ Trung Đ

về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Võ Xuân D và Võ Trung Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Võ Xuân D từ 15 đến 18 tháng tù; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Võ Trung Đ từ 12 đến 15 tháng tù.

Về vật chứng của vụ án: Số ma túy thu giữ của Võ Xuân D và Võ Trung Đ, sau khi đã trích gửi đi giám định thì số còn lại là 0,059g chất ma túy Heroine. Đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: tịch thu tiêu hủy 0,059g chất ma túy Heroine sau giám định.

Các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đồng ý với tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã B đã truy tố đối với các bị cáo nên không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo Võ Xuân D và Võ Trung Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi mà các bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B đã truy tố và lời luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa. Do ham chơi, đua đòi, sa vào tệ nạn ma túy nên ngày 05/12/2018, Võ Xuân D và Võ Trung Đ đã mua 01 gói ma túy loại Heroin về để cùng nhau sử dụng. Khi các bị cáo mua được ma túy về và chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện quả tang. Xét thấy, diễn biến hành vi phạm tội các bị cáo khai nhận phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được

thu thập tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa; loại ma túy các bị cáo tàng trữ là Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 09, Danh mục I, Nghị định số 73/2018/NĐ - CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ về việc "Quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất", có tổng khối lượng là 0,11g. Do vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo Võ Xuân D và Võ Trung Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội thấy rằng:

Tính chất của vụ án là nghiêm trọng. Các bị cáo đều là người đã trưởng thành nên có đầy đủ khả năng để nhận thức được các hành vi mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép các chất ma túy là rất nguy hiểm cho xã hội, bởi các chất ma túy nói chung và chất ma túy Heroine mà bị cáo mua bán nói riêng là rất độc hại thuộc diện Nhà nước độc quyền quản lý; người sử dụng chất ma túy này sẽ lâm vào tình trạng lệ thuộc vào ma túy, gây ảo giác thần kinh có thể dẫn đến thực hiện các hành vi nguy hiểm cho xã hội; sử dụng loại ma túy này còn là nguyên nhân làm phát sinh các căn bệnh xã hội và các tội phạm khác. Vì vậy, cần phải áp dụng các quy định của Bộ luật Hình sự để xử phạt nghiêm nhằm mục đích răn đe, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật đối với bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung đối với các đối tượng khác.

[4] Trong vụ án này, có hai bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội. Trong đó, bị cáo D là người khởi xướng và trực tiếp đi mua ma túy về để cùng sử dụng với bị cáo Đ. Bị cáo Đ trước đó vì muốn có ma túy để sử dụng nên khi nghe bị cáo D đề nghị thì đồng ý ngay và sử dụng xe mô tô của gia đình để chở D mang gói ma túy mua được về để sử dụng thì bị bắt. Các bị cáo thống nhất với nhau về việc sử dụng tiền để mua ma túy là do bị cáo D tự nguyện bỏ ra mua để sử dụng chung. Hành vi của các bị cáo mang tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo D giữ vai trò chính trong vụ án. Do đó, cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi của mỗi bị cáo gây ra nhằm mục đích giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo.

[5] Liên quan trong vụ án có đối tượng đã bán ma túy cho Võ Xuân D vào tối ngày 05/12/2018 tại phường B, tuy nhiên quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B không xác định được lai lịch, địa chỉ nên chưa có căn cứ xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B sẽ tiếp tục điều tra, xác minh để xử lý sau.

[6] Xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Các bị cáo là người có nhân thân tốt thể hiện qua việc từ trước đến khi gây án không có tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức được việc làm sai trái của

mình để có hướng khắc phục, sửa chữa lỗi lầm nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Võ Trung Đ, bị cáo có bố là ông Võ Trọng H có giấy chứng nhận thương binh, là người có công với cách mạng, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Đ.

[7] Về hình phạt áp dụng:

Hội đồng xét xử xét thấy, cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và hậu quả mà các bị cáo đã gây ra nhằm cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để có điều kiện tiếp tục giáo dục, cải tạo bị cáo tiến bộ, sớm trở lại là công dân lương thiện, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[8] Về xử lý vật chứng:

Xét thấy, việc thu giữ và trả lại cho chủ sở hữu là ông Võ Trọng H 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA - WAVE RSX biển kiểm soát 73D1 - 087.83; trả lại cho bị cáo Võ Xuân D 01 máy điện thoại di động nhãn hiệu LAND - ROVER không gắn thẻ sim; trả lại cho bị cáo Võ Trung Đ 01 máy điện thoại di động nhãn hiệu MOBELL có gắn thẻ sim số 0949815764 và 1.200.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Ba Đồn là đúng quy định pháp luật.

Mặt khác, vật chứng là ma túy là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy 0,059g chất ma túy Heroine sau giám định.

[9] Về án phí: Các bị cáo Võ Xuân D và Võ Trung Đ phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự,

1. Tuyên bố: các bị cáo Võ Xuân D và Võ Trung Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Võ Xuân D 15 *(Mười lăm)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 06/12/2018.

Tuyên bố tiếp tục tạm giam bị cáo Võ Xuân D 45 *(Bốn mươi lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm theo quyết định của Hội đồng xét xử.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Võ Trung Đ 12 *(Mười hai)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 06/12/2018.

Tuyên bố tiếp tục tạm giam bị cáo Võ Trung Đ 45 *(Bốn mươi lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm theo quyết định của Hội đồng xét xử.

3. Về vật chứng:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư của Phòng KTHS Công an tỉnh Quảng Bình, số: 36/GĐ - PC09, bên ngoài ghi "Mẫu ký hiệu A", bên trong chứa 0,059g *(Không phẩy không trăm năm mươi chín gam)* ma túy Heroine sau giám định được gói bằng túi nilon màu trắng, đã được niêm phong bằng chữ ký của những người tham gia niêm phong và dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình (Vật chứng có đặc điểm mô tả như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ba Đồn và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn ngày 03/4/2019).

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Võ Xuân D và Võ Trung Đ phải nộp mỗi bị cáo 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo:

Án xử sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (đối với người có mặt) hoặc trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật (đối với người vắng mặt).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã B;
- Công an thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Anh Tuấn